

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:
TRƯỜNG MẦM NON - TẾT TRUNG THU
NHÓM TRẺ GHÉP NA CÔM
THỜI GIAN THỰC HIỆN 4 TUẦN: TỪ NGÀY 15/09/2025 - 10/10/2025**

Độ tuổi	Stt	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC		Hoạt động giáo dục	Đ/C
			Nội dung chung	Nội dung riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
* Phát triển vận động						
18-24 tháng	1	- Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô : giơ cao tay – đưa về phía trước - sang ngang	- Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ - Tay: Giơ tay lên cao. - Lung, bụng, lườn: Cúi về phía trước.	- Chân: Dang sang 2 bên	*HD: Chơi tập có chủ định - Các bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Tập hít vào thở ra. - Tay: Giơ lên cao. - Bụng: Cúi về phía trước. - Chân: + 18-24 tháng: Dang sang 2 bên + 24-36 tháng: Ngồi xuống, đứng lên	
24-36 tháng	2	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.		- Chân: Ngồi xuống, đứng lên		
18-24 tháng	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi: Đi trong đường hẹp; Tập bước lên xuống	Đi trong đường hẹp	Tập bước lên, xuống bậc thang	* HD: Chơi tập có chủ định - Hoạt động PTVĐ: + Đi trong đường hẹp + Tung bóng qua dây + Trườn về phía trước + Tập bước lên xuống (T1)- Bật tại chỗ	
24-36 tháng	4	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động: Đi trong đường hẹp				
18-24 tháng	5	- Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động: Tung bóng qua dây	- Tung bóng qua dây		- TC: Trời nắng trời mưa; Lăn bóng; Dung dăng dung dẻ; Kéo cưa lừa xẻ	

24-36 tháng	6	- Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng qua dây			+ TCM: Bóng tròn to	
18-24 tháng	7	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong vd: Trườn về phía trước	Trườn về phía trước			
24-36 tháng	8	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trườn về phía trước.				
24-36 tháng	10	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Bật tại chỗ		Bật tại chỗ		
18-24 tháng	11	- Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định - HĐVDV: + Xếp đường vào lớp + Chồng- xếp khối + Xâu vòng tặng bạn + Xâu vòng màu đỏ - Hoạt động chơi ở các góc chơi. - Cô cho trẻ tập đóng cọc bàn gỗ + KNS: Đeo dép	
24-36 tháng	12	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".		- Đóng cọc bàn gỗ. - Xếp chồng 6-8 khối		
18-24 tháng	13	- Trẻ biết chồng được 2 - 3 khối trụ		- Xếp chồng 4 - 5 khối		
24-36 tháng	14	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Xâu vòng tặng bạn, xâu vòng màu đỏ		- Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây.		
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						

18-24 tháng	15	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.		- Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau	- Hoạt động ăn: Ăn các loại món ăn khác nhau (Thịt đậu, canh rau cải, canh rau muống...)	
24-36 tháng	16	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.		- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.	Hoạt động ăn: Gọi tên các món ăn ở trường (Thịt đậu, canh rau cải, canh rau muống...)	
18-24 tháng	17	- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa		- Làm quen chế độ ngủ 1 giấc.	- Hoạt động ngủ: + Trẻ tập làm quen ngủ trưa tại trường theo chế độ sinh hoạt	
24-36 tháng	18	- Trẻ thực hiện được ngủ 1 giấc buổi trưa		- Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa	- Hoạt động ngủ: + Trẻ thực hiện ngủ trưa tại trường theo chế độ sinh hoạt	
18-24 tháng	19	- Trẻ biết "gọi" người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh		- Tập một số thói quen vệ sinh tốt: "Gọi" cô khi bị ướt, bị bẩn, có nhu cầu đi vệ sinh	- Hoạt động vệ sinh: + Trẻ gọi cô khi có nhu cầu đi vệ sinh	
24-36 tháng	20	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.		- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Hoạt động vệ sinh: + Trẻ tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	
18-24 tháng	21	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).		- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc.	Hoạt động ăn: + Hướng dẫn trẻ biết ăn chín, uống sôi, uống nước sau khi ăn. + Trẻ tập xúc cơm ăn, cầm cốc uống nước	

24-36 tháng	22	- Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).		- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Trẻ xúc cơm ăn, cầm cốc uống nước	Hoạt động ăn: + Hướng dẫn trẻ biết ăn chín, uống sôi, uống nước sau khi ăn. + Trẻ xúc cơm ăn, cầm cốc uống nước	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức						
18-24 tháng	28	- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đèn ông sao, lớp học		- Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh	* Hoạt động chơi - tập có chủ định + HĐNB: Nhận biết lớp học của bé + HĐNB: Nhận biết đèn ông sao + TCM: Tìm đồ chơi; Đồ chơi gì biến mất	
24-36 tháng	29	- Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đèn ông sao, lớp học		- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn		
18-24 tháng	32	- Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên bản thân, cô giáo, các bạn khi được hỏi	- Tên của một số người thân gần gũi như tên bản thân, cô giáo các bạn trong lớp	- Tên của bản thân	* HĐ chơi tập có chủ định - HĐNB: + NB: Nhận biết tên cô giáo và công việc cô giáo + NB: Nhận biết lớp học của bé + NB: Nhận biết tên, công việc các bác cấp dưỡng + NB: Nhận biết đèn ông sao - trẻ nói cảm xúc của mình khi đến lớp	
24-36 tháng	33	- Trẻ có thể nói được tên của bản thân và cô giáo các bạn trong lớp khi được hỏi.		- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp.		
18-24 tháng	38	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ theo yêu cầu hoặc gợi ý của	- Màu đỏ		- Hoạt động chơi - tập có chủ định + Hoạt động với đồ vật: + Xâu vòng tặng	

		người lớn.			bạn (TCTV: Hạt vòng) + Xâu vòng màu đỏ (TCTV: Màu đỏ)	
24-36 tháng	39	- Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ theo yêu cầu.		- Màu đỏ		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ						
18-24 tháng	45	- Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Ai đây ?"; "Cái gì đây ?"...		- Nghe các câu hỏi: “ Ở đâu?”; Cái gì?”;	* Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời: Quan sát cây hoa tuyết, cây cỏ kể - Chơi các trò chơi: Bóng tròn to, tìm đồ chơi,	
24-36 tháng	46	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.		- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.	* HĐ: Chơi tập buổi chiều - Cô cho trẻ xem video về câu truyện: Đôi bạn nhỏ	
18-24 tháng	47	- Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : Cô giáo, chào cô, chào bạn, ...		- Gọi tên các đồ vật, cô giáo, các bạn	- Hoạt động chơi tập buổi chiều: + Cô cho trẻ tập đọc thơ (Bạn mới, chào, chơi với các bạn, trăng sáng) + Gọi tên các đồ chơi của lớp, tên cô giáo, các bạn trong lớp	
24-36 tháng	48	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng: Bạn mới, chào cô, chơi với các bạn..		- Phát âm các âm khác nhau.		
18-24 tháng	49	- Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + Thơ: Bạn mới (TCTV: Bạn mới) '+ Thơ: Chào (TCTV: Chào cô) + Thơ: Chơi với các bạn (TCTV: Búp bê) + Thơ: Trăng sáng (Trăng tròn)	
24-36 tháng	50	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao: Bạn mới,		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.		

		chơi với các bạn, chào, trắng sáng với sự giúp đỡ của cô giáo.			- TCTV: Chào cô giáo, chào các bạn, quả bóng.. - Đồng dao: Chi chi chành	
18-24 tháng	51	- Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: Cô giáo, đèn lồng, chào cô, chào bạn		- Phát âm các âm khác nhau	* Hoạt động chơi: Chơi tập - buổi chiều: Cho trẻ nhắc lại được từ: Cô giáo, đèn lồng, chào cô, chào bạn	
24-36 tháng	52	- Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	* Hoạt động chơi: Chơi tập - buổi chiều: Gọi tên các đồ dùng trong lớp, gọi tên cô giáo và các bạn	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

18-24 tháng	60	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi		- Giao tiếp với cô và bạn.	* Hoạt động chơi: chơi - tập ở các khu vực chơi: + Góc thao tác vai: bế em, nấu ăn, + Góc vận động: Chơi ô tô, vòng, bóng	
24-36 tháng	61	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		- Giao tiếp với những người xung quanh.	+ Góc hoạt động với đồ vật: Xếp đường vào lớp, khâu vòng tặng bạn	
24-36 tháng	69	- Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		* Hoạt động chơi: chơi - tập ở các khu vực chơi: + Góc thao tác vai: bế em, nấu ăn, + Góc vận động: Chơi ô tô, vòng, bóng	
24-36 tháng	70	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ			+ Góc hoạt động với đồ vật: Xếp đường vào lớp, khâu vòng tặng bạn	

		(trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).				
18-24 tháng	74	- Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Dạy hát: Búp bê + TC: Ai đoán đúng + NNNH: Rước đèn dưới ánh trăng. - VĐTN: Rước đèn. + NNNH: Vui đến trường + TC: Nghe âm thanh đoán dụng cụ - VĐTN: Con chim hót trên cành cây + NN-NH: Chim mẹ chim con + TCM: Vận động theo nhạc	
24-36 tháng	75	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc Búp bê, rước đèn dưới ánh trăng, con chim hót trên cành cây....		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.		
18-24 tháng	76	- Trẻ thích vẽ, xem tranh		- Tập cầm bút vẽ.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - HĐVĐV: + Xếp đường vào đường + Chồng- xếp khối + Xâu vòng tặng bạn + Xâu vòng màu đỏ * Hoạt động chơi: Chơi tập - buổi chiều: - Xem tranh ảnh video về trường mầm non và tết trung thu - Trẻ nói về cảm xúc của mình về ngày tết trung thu * Hoạt động chơi: + Chơi – tập ở các	
24-36 tháng	77	- Trẻ thích, xếp đường vào lớp, chồng- xếp khối...., xem tranh về trường mầm non, tết trung thu		- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình		

					khu vực chơi: Góc HĐVĐV: Xếp đường vào lớp, chồng- xếp khối, xâu vòng tặng bạn, xâu vòng màu đỏ	
--	--	--	--	--	--	--

Người lập kế hoạch

Ban giám hiệu

Cà Thị Hoa

Bùi Thị Dung